TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày 08-8-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Chí Tâm;

2. Ông Trần Hữu Nghĩa.

- ***Thư ký phiên tòa*:** bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLHS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Khánh V, sinh ngày 15-9-1990 tại tỉnh N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị B (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Bản án số 69/2009/HSST ngày 26-11-2009, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh N tuyên phạt Văn 03 (ba) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",* chấp hành xong bản án ngày 23-6-2012, đã được xóa án tích; Bản số 58/2014/HSST ngày 15-9-2014, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh N tuyên phạt Văn 08 (tám) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", chấp hành xong bản án ngày 21-8-2020, đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 10-12-2023, chuyển tạm giam ngày 19-12-2023 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 13-12-2003 tại tỉnh N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Tuyết D; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 223/QĐ-XPHC ngày 20-01-2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh N xử phạt Hoàng A 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi "*Xâm hại sức khỏe của người khác*", chưa nộp phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Quyết định xử phạt

vi phạm hành chính số: 56/QĐ-XPHC ngày 24-11-2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh N xử phạt Hoàng A 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*", chưa nộp phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 11-12-2023, chuyển tạm giam từ ngày 19-12-2023 cho đến nay; có mặt.

3. Võ Minh H1, sinh ngày 15-10-2003 tại tỉnh N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H2 và bà Trần Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 11-12-2023 đến ngày 20-12-2023 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, T1 hoãn xuất cảnh cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 10-12-2023, Châu Hoài Thái M (tên thường gọi là Bi S), sinh năm 1993, ngụ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh N rủ Trần Khánh V đi lấy pháo nổ do M đặt mua trước đó đang cất giấu trong đám mía tại khu vực biên giới thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh N về bán kiếm lời thì V đồng ý. Sau khi lấy 01 bao nylon bên trong chứa 12 hộp pháo nổ, V và M mang về cất giấu tại rẫy mía thuộc tổ I, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh N.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, M thuê Nguyễn Hoàng A đến nơi Mỹ và V cất giấu pháo để lấy đi bán cho người tên H3 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nhà ở khu vực B thuộc xã T, huyện T, tỉnh N với tiền công là 1.200.000 đồng. Sau đó, Hoàng A rủ Võ Minh H1 cùng đi lấy pháo để bán cho người tên H3, Hoàng A sẽ trả tiền cho H1 thì H1 đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Hoàng A điều khiển xe mô tô biển số 70L2-7481 chở H1 đến địa điểm cất giấu pháo nhưng không tìm thấy nên Hoàng A gọi điện thoại báo cho M biết. M kêu V chạy xe mô tô biển số 70C1 - 351.31 đến địa điểm cất giấu pháo nổ để lấy đưa cho Hoàng A. Khi V đến nơi, Hoàng A mở đèn pin điện thoại đưa cho V cùng H1 vào tìm kiếm pháo, còn Hoàng A đứng ở ngoài cảnh giới. Khi tìm được bao pháo vác ra ngoài thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Riêng Hoàng A và H1 chạy thoát, đến ngày 11-12-2023 đến Cơ quan Công an đầu thú.

* Tại Kết luận giám định số: 98/KL-KTHS, ngày 19-12-2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 12 hộp khối hình chữ nhật bên ngoài bọc giấy có nhiều màu sắc, trên mỗi hộp khối có ký hiệu "KR5-4911" là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 22,8kg.

* Tại Kết luận giám định số: 2004/KL-KTHS ngày 29-12-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Số khung và số máy xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số 70C1 - 351.31 không bị đục sửa.

Các bị cáo V, Hoàng A và H1 không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKSTB ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Trần Khánh V, Nguyễn Hoàng A và Võ Minh H1 về tội "Buôn bán hàng cấm", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Khánh V, Nguyễn Hoàng A và Võ Minh H1 phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Khánh V từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Minh H1 từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo H1.

* *Về xử lý vật chứng:* căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và không tranh luận.

Lời nói sau cùng: các bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện như sau

[2.1] Ngày 10-12-2023, Trần Khánh V cùng với Châu Hoài Thái M (chưa truy tìm và làm việc được) đến khu vực biên giới mua 12 bịch pháo về cất giấu tại đám mía thuộc tổ I, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh N nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời. Sau đó, thuê Nguyễn Hoàng A và Võ Minh H1 đi lấy pháo để bán cho người tên H3 tại khu vực xã T, huyện T, tỉnh N. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi V, Hoàng A và H1 đang lấy pháo để đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại Kết luận giám định

số: 98/KL-KTHS, ngày 19-12-2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận "*12 hộp khối hình chữ nhật bên ngoài bọc giấy có nhiều màu sắc, trên mỗi hộp khối có ký hiệu "KR5-4911" là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 22,8kg*". Do đó, đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Khánh V, Nguyễn Hoàng A và Võ Minh H1 phạm tội "Buôn bán hàng cấm" với tình tiết định khung "*Buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSTB ngày 28-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, lưu hành và sử dụng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong dịp lễ Tết truyền thống của dân tộc. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, biết pháo nổ, pháo hoa nổ là loại hàng hóa Nhà nước cấm (trừ các loại pháo Nhà nước cho phép sử dụng theo quy định), nhưng vì mục đích lợi nhuận nên vẫn cố tình thực hiện, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[4] Xét vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ và bàn bạc, phân công công việc cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội.

V cùng đối tượng M cất giấu, lấy pháo nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời, đồng thời trực tiếp cùng Hoàng A và H1 tìm kiếm pháo để đem bán, nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong số các bị cáo; Hoàng A giới thiệu người tên H3 mua pháo của Mỹ, giúp M lấy pháo đem bán cho H3 để nhận tiền công 1.200.000 đồng và cảnh giới cho V, Hoàng A vào lấy pháo nên chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo H1, nhưng thấp hơn bị cáo V; H1 biết M thường xuyên mua bán pháo và biết Hoàng A đi lấy pháo giúp Mỹ để giao cho người mua nhưng vẫn đồng ý giúp sức và cùng với V tìm kiếm pháo, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo H1, Hoàng A đầu thú hành vi phạm tội của mình; bị cáo H1 được Ban Chỉ huy Quân sự huyện T tặng danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến" đạt thành tích tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua quyết thắng năm 2023; bị cáo Hoàng A có ông nội là thương binh, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Nhân thân: bị cáo V hai lần bị kết án về các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Hoàng A hai lần bị xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy", "Xâm hại sức khỏe của người khác"*, nên nhân thân các bị cáo bị xem là xấu.

[5] Hình phạt áp dụng:

[5.1] Xét tính chất, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo V, Hoàng A, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5.2] Bị cáo H1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội vì mục đích kinh tế, đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu với vai trò giúp sức không đáng kể, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và xét thấy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Bị cáo H1 đã bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 11-12-2023 đến ngày 20-12-2023), căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; bị cáo H1 không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[5.3] Các bị cáo không có tài sản có giá trị bị kê biên và không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với người tên H3 có hành vi mua pháo nổ đến nay chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được và có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Châu Hoài Thái M đến nay chưa làm việc được, quá trình điều tra chỉ có lời khai của các bị cáo, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi của M nên chưa đủ cơ sở xử lý. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định truy tìm, khi nào làm việc được và có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 bao nylon màu vàng đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Giám định viên, bên trong có 10 (mười) khối hình hộp kích thước 17x17x12cm, ký hiệu KR5-4911, có 49 ống giấy xác định là pháo nổ, là vật chứng của vụ án và là hàng cấm, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu xanh của bị cáo Hoàng A và 01 điện thoại di động Iphone, màu hồng của bị cáo H1 là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đỏ đen, biển số 70C1-351.31 là tài sản của bị cáo V không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: V, Hoàng A, H1 là người bị kết án, nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Trần Khánh V, Nguyễn Hoàng A và Võ Minh H1 phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Khánh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-12-2023.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-12-2023.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Minh H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ bằng 27 (hai mươi bảy) ngày vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Võ Minh H1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh N để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Võ Minh H1.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao nylon màu vàng đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Giám định viên Đỗ Minh Q và cán bộ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh N, bên trong có 10 (mười) khối hình hộp kích thước 17x17x12cm, ký hiệu KR5-4911, có 49 ống giấy xác định là pháo nổ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh, số sê-ri: 353414047523945, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Hoàng A và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, số sê-ri: FD5W3543ICM1 (đã qua sử dụng, bị bể màn hình) của bị cáo Võ Minh H1.

- Trả lại cho bị cáo Trần Khánh V: 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đỏ đen, biển số 70C1-351.31, số máy: CGA1ID231750, số khung: MH8DL11AZLJ231672 (đã qua sử dụng), kèm theo Bản ảnh giám định và Kết luận giám định số: 2004/KL-KTHS ngày 29-12-2023 của Phòng K Công an tỉnh T.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận ngày 28-5-2024).

3. Về án phí: căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Khánh V, Nguyễn Hoàng A, Võ Minh H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thúy